TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2019/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 24 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 383/2019/TLST/HNGĐ ngày 13/9/2019 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Mai L, sinh năm 1988.

HKTT: Xóm 3, thôn LH, xã BT, huyện VT, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện tại: Thôn VL, xã AK, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1980.

HKTT: Xóm 3, thôn LH, xã BT, huyện VT, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện tại: Thôn VL, xã AK, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 56,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/9/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai L và anh Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

**** Về con chung*:**

Giao cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 26/11/2015 cho chị Trần Thị Mai L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Đình H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Trần Thị Mai L 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Tính từ tháng 10/2019 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Về tài sản chung:*** Chị Trần Thị Mai L và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí*:** Chị Trần Thị Mai L nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009179 ngày 13/9 /2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị Trần Thị Mai L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Đình H tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con chung

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND.TP Hà Nội*;
- *VKSND.H.Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS.H.Hoài Đức;*
- *UBND xã AK ;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Cao Thu Hoài